

Bản án số: 22/2023/DS-ST

Ngày: 30-3-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Thế Phương Nam

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa phường X, Quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà R, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông B, chức vụ: Chuyên viên QLTD&KSRR - Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch

Địa chỉ: số 18A Nguyễn Hữu Thọ khu phố 3 thị trấn M huyện M tỉnh Long An.

(văn bản ủy quyền ngày 06/02/2023)

2. Bị đơn: Ông C, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng A) do ông B đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 06/10/2020, ông C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng A, hạn mức tín dụng mong muốn: 20.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, ngày chốt thông báo giao dịch: 22 hàng tháng, lãi suất: 31,2%/năm, hạn mức được cấp: 20.000.000 đồng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông C chỉ thanh toán cho Ngân hàng A được số tiền 20.000.000 đồng (thanh toán giao dịch) thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày **25/3/2021** Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 21.280.320 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.121.620 đồng, tổng cộng 33.401.940 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 31/3/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn ông C trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2023 như sau:

Ông thừa nhận có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng A, hạn mức tín dụng mong muốn: 20.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, ngày chốt thông báo giao dịch: 22 hàng tháng, lãi suất: 31,2%/năm, hạn mức được cấp: 20.000.000 đồng.

Sau khi được cấp tín dụng ông có thực hiện các giao dịch và cũng có trả 01 phần tiền cho Ngân hàng, còn nợ lại 01 phần. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không hoàn trả tiền cho Ngân hàng và để kéo dài cho đến nay.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A thì ông xin thời gian trả nợ vào tháng 4/2024, trong trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì ông chấp hành theo bản án của Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục hòa giải tuy nhiên ông C có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Ngày 06/10/2020, ông C có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP A. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện. Ông C cũng đồng ý hoàn trả tiền nợ còn

lại cho Ngân hàng nhưng xin trả vào tháng 4/2024, tuy nhiên phía Ngân hàng không đồng ý. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/10/2020, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông C ký với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/10/2020. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu thanh toán làm phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Do ông C có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do đương sự có đơn xin vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên toà, ông B đại diện Ngân hàng A và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông B, ông C là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 06/10/2020, ông C đã ký với Ngân hàng TMCP A Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông C chỉ thanh toán cho Ngân hàng A được số tiền 20.000.000 đồng (thanh toán giao dịch) thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 21.280.320 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.121.620 đồng, tổng cộng 33.401.940 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 31/3/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[6] Thấy rằng việc ông C không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C thừa nhận còn nợ Ngân hàng nhưng xin thời gian trả vào tháng 4/2024. Tuy nhiên trước đề nghị trả dần của ông C, phía Ngân hàng không chấp nhận đồng thời pháp luật cũng không quy định về việc cho trả dần.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/10/2020 buộc ông C trả số tiền vay gốc 21.280.320 đồng, tiền lãi 12.121.620 đồng, tổng cộng 33.401.940 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có căn cứ.

[8] Về án phí: ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207, 227, 228, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông C có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền vay là 21.280.320 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 12.121.620 đồng, tổng cộng 33.401.940 đồng (ba mươi ba triệu, bốn trăm lẻ một ngàn, chín trăm bốn mươi đồng) (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/10/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông C phải chịu 1.670.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần A 730.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002719 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai, vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Ấn văn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thùy Diễm